

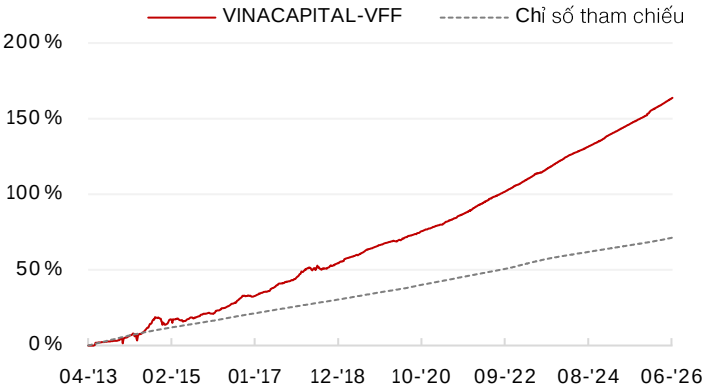
Tại ngày 30/06/2026

Quỹ tập trung vào trái phiếu và các công cụ thu nhập cố định từ các tổ chức có tài chính và dòng tiền vững mạnh. Mọi tài sản phải đạt chuẩn xếp hạng tín nhiệm cao qua hệ thống thẩm định nội bộ khắt khe của VinaCapital nhằm bảo toàn vốn cho nhà đầu tư. Bằng cách kết hợp phân tích chuyên sâu và đa dạng hóa danh mục đa ngành, Quỹ tối ưu hóa tỷ suất sinh lời trên mỗi đơn vị rủi ro. Ngoài ra, việc linh hoạt phân bổ giữa trái phiếu và chứng chỉ tiền gửi giúp duy trì thanh khoản tốt, đảm bảo khả năng ứng phó linh hoạt trước các biến động thị trường.

Hiệu suất đầu tư của quỹ		
Lợi nhuận (LN)	VINACAPITAL-VFF	Chỉ số tham chiếu
LN tháng 06/2026 (%)	0.6	0.5
LN từ đầu năm 2026 (%)	3.4	2.8
LN kép trung bình 3 năm (%/năm)	7.2	4.8
LN kép trung bình 5 năm (%/năm)	7.6	5.0
LN kép trung bình hằng năm từ khi thành lập (%/năm)	7.6	4.1
LN từ ngày thành lập (%)	163.9	71.3

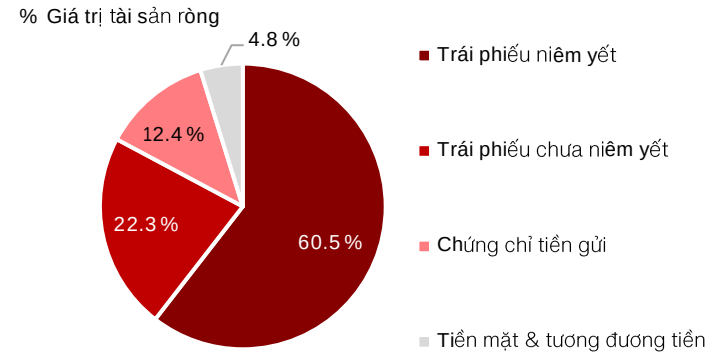
Chỉ số tham chiếu: Bình quân lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng thanh toán lãi cuối kỳ của 4 ngân hàng cổ phần thương mại nhà nước gồm Vietcombank, BIDV, VietinBank và Agribank.

Lợi nhuận đầu tư từ ngày thành lập

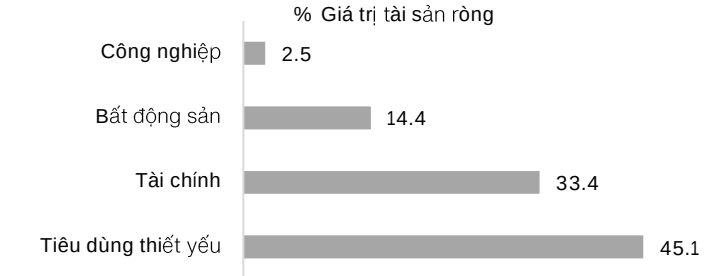


Dữ liệu là kết quả đầu tư trong quá khứ và không phản ánh hiệu quả đầu tư tương lai. Lợi nhuận không cam kết và có thể biến động trong ngắn hạn. Khuyến nghị đầu tư trung và dài hạn để đạt hiệu suất tốt.

Phân bổ tài sản



Phân bổ theo ngành



Cập nhật kinh tế vĩ mô

Tăng trưởng GDP của Việt Nam tiếp tục tăng tốc từ 7,9% YoY trong quý 1/2026 lên 8,4% YoY trong quý 2/2026, bất chấp những bất ổn từ xung đột Mỹ - Iran. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2026, GDP tăng 8,2% YoY. Động lực tăng trưởng chủ yếu đến từ ba yếu tố: (1) xuất khẩu máy tính và sản phẩm điện tử tăng mạnh, (2) đầu tư hạ tầng được đẩy mạnh và (3) sức cầu tiêu dùng trong nước duy trì tích cực hơn kỳ vọng. Nhờ sự bứt phá của nhóm hàng công nghệ cao, tăng trưởng sản xuất công nghiệp chế biến, chế tạo tăng từ 9,9% YoY trong quý 1 lên 10,2% YoY trong 6 tháng đầu năm. Ở chiều cầu nội địa, doanh số bán lẻ thực tế tiếp tục cải thiện với mức tăng 7,3% YoY trong 6 tháng đầu năm, cao hơn mức 7,0% YoY của quý 1, cho thấy tiêu dùng trong nước vẫn duy trì khả năng chống chịu tốt mặc dù giá xăng dầu tăng mạnh do tác động từ chiến sự và mặt bằng lãi suất có xu hướng đi lên.

Lãi suất huy động tại các ngân hàng thương mại đã tăng khoảng 150 điểm cơ bản (bps) kể từ đầu năm, lên mức bình quân 8–9%/năm. Việc lãi suất huy động tăng đang dẫn truyền dẫn sang thị trường tín dụng, đặc biệt là tín dụng nhà ở, thông qua: (1) lãi suất cho vay mua nhà mới tăng lên; và (2) các khoản vay thế chấp hiện hữu bước vào chu kỳ điều chỉnh lãi suất. Do phần lớn các khoản vay mua nhà tại Việt Nam áp dụng cơ chế lãi suất thả nổi và được điều chỉnh định kỳ hai năm một lần theo lãi suất huy động, nhiều khoản vay hiện đang chịu mức lãi suất khoảng 13–15%/năm.

Áp lực tăng lãi suất một phần xuất phát từ diễn biến lạm phát. CPI tăng lên 5,6% YoY trong tháng 5 trước khi hạ nhiệt xuống 4,7% YoY trong tháng 6. Đáng chú ý, tỷ giá USD/VND gần như đi ngang từ đầu năm, bất chấp việc Việt Nam ghi nhận thâm hụt thương mại tương đương 6,6% GDP. Thâm hụt này chủ yếu phản ánh nhu cầu nhập khẩu linh kiện phục vụ sản xuất hàng xuất khẩu công nghệ cao. Do đó, khác với Indonesia – nơi ngân hàng trung ương phải thực hiện các đợt tăng lãi suất khẩn cấp để hỗ trợ tỷ giá – áp lực mất giá của đồng VND không phải là nguyên nhân chính khiến mặt bằng lãi suất tăng trong năm nay.

Tại ngày 30/06/2026

Danh mục đầu tư lớn				
Mã	Tên tổ chức phát hành	Tỉ trọng (%)	Lợi suất (%)	Chu kỳ đáo hạn (năm)
MSN	Tập đoàn Masan	19.6	8.8	1.5
BAF	Nông nghiệp BAF Việt Nam	12.6	10.0	2.1
DSE	Chứng khoán DNSE	12.0	8.3	1.0
SHB	Ngân hàng Sài Gòn - Hà Nội	8.9	6.5	4.4
SBT	TTC AgriS	8.5	9.5	0.8

Chỉ số danh mục	
Thời gian đáo hạn bình quân (năm)	1.2
Lợi suất khi đáo hạn (%)	9.1

Thông tin quỹ	
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	1,239.1
Giá trị tài sản ròng/CCQ(VNĐ)	26,389.1
Ngày thành lập	4/1/2013
Phí quản lý	0.95%/năm
Phí phát hành	0 %
Phí mua lại	2.0 % < 12 tháng
	0.5 % <= 24 tháng
	0 % > 24 tháng
Thuế thu nhập cá nhân	0.1 %
Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Thứ Ba và thứ Năm hằng tuần
Chỉ số tham chiếu	Bình quân lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng thanh toán lãi cuối kỳ của 4 ngân hàng TMCP nhà nước gồm
	Vietcombank, BIDV, VietinBank và Agribank.

(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý)

Thông tin liên hệ	
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital	
Lầu 17, Tòa nhà Sunwah	
115 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, TP.HCM, Việt Nam	
Bộ phận Quan hệ Nhà Đầu Tư: irwm@vinacapital.com	
Tel: +84 28 38 27 85 35	

Lợi nhuận hằng tháng													LN từ đầu năm
	Tháng 1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
2022	0.8 %	0.6 %	0.7 %	0.7 %	0.8 %	0.5 %	0.6 %	0.6 %	0.7 %	0.6 %	0.8 %	0.4 %	8.0 %
2023	0.7 %	0.6 %	0.7 %	0.7 %	0.8 %	0.3 %	0.5 %	0.8 %	0.7 %	0.7 %	0.7 %	0.6 %	8.0 %
2024	0.7 %	0.6 %	0.5 %	0.5 %	0.5 %	0.5 %	0.5 %	0.5 %	0.5 %	0.5 %	0.6 %	0.8 %	6.9 %
2025	0.5 %	0.5 %	0.5 %	0.5 %	0.6 %	0.5 %	0.5 %	0.5 %	0.5 %	0.5 %	0.5 %	1.2 %	7.1 %
2026	0.5 %	0.5 %	0.5 %	0.6 %	0.6 %	0.6 %							3.4 %

Thông tin quan trọng: Những thông tin trên đây do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital (“Công ty”) soạn thảo và/hoặc có thể được cập nhật, sửa đổi, điều chỉnh và xác minh thêm mà không cần phải thông báo. Thông tin trên không tạo thành và/hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc đề nghị mua hoặc đăng ký mua bất kỳ chứng khoán nào cũng như không tạo thành căn cứ hoặc liên quan đến hoặc coi như là sự dẫn dụ tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước tính và/hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ cập nhật và/hoặc chỉnh sửa nếu các tình huống có thay đổi.

Cập nhật thị trường trái phiếu doanh nghiệp

Trong tháng 06/2026, thị trường trái phiếu doanh nghiệp ghi nhận tổng giá trị phát hành 112,3 nghìn tỷ đồng, giảm 10,4% so với cùng kỳ 2025. Phát hành riêng lẻ tiếp tục chiếm ưu thế với 108,8 nghìn tỷ đồng, chủ yếu đến từ nhóm Bất động sản (48,4%) và Ngân hàng (43,9%). Lãi suất bình quân của trái phiếu ngân hàng ở mức 8,6% (7,9-9,7%), thấp hơn so với nhóm bất động sản 11,1% (10,0-12,5%). Ở các ngành khác, Vinpearl và Đầu tư Xây dựng Thái Sơn (bên liên quan của nhóm Vingroup) là hai đơn vị huy động lớn nhất, với tổng giá trị 6.907 tỷ đồng và lãi suất 12,0-12,5%.

Trên kênh phát hành công chúng, thị trường ghi nhận hai doanh nghiệp là CII (2.500 tỷ đồng) và SBT (997 tỷ đồng), với lãi suất bình quân khoảng 9,9%.